

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU  
PHARMEDIC

367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (08) 39200300 – 38375300. Fax: (08) 39200096  
Email: [pharmedic@vnn.vn](mailto:pharmedic@vnn.vn) - Website: [www.pharmedic.com.vn](http://www.pharmedic.com.vn)



PHARMEDIC

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

THÁNG 04 - 2015



PHARMEDIC

Số: /PMC-TCKT

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU**  
**PHARMEDIC**  
**Năm 2014**

**I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24 tháng 7 năm 2014.
- Vốn điều lệ: 93.325.730.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (08) 38 375 300 – 39 200 300 Số fax: (08) 39 200 096
- Website: [www.pharmedic.com.vn](http://www.pharmedic.com.vn)
- Mã cổ phiếu : PMC

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Vào những năm 1980 -1981, tình hình khan hiếm thuốc tại thành phố Hồ Chí Minh đã xây ra khá trầm trọng. Để góp phần giải quyết khó khăn trên, đồng chí Bí Thư Thành Ủy (lúc đó là đồng chí Võ Văn Kiệt) đã cho phép thành lập Công Ty Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng Y Tế PHARIMEX theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công Ty Công Tư Hợp Doanh đầu tiên của Thành Phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công Ty Cổ Phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Công Ty Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng Y Tế PHARIMEX chính là tiền thân của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC hiện nay.

Đến năm 1983, sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành Phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công Ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí Nghiệp Công Tư Hợp Doanh Dược Phẩm Dược Liệu theo quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 1997, theo chủ trương của Chính Phủ, Xí Nghiệp đã được chuyển thể thành Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC theo quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công Ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà Nước tại Công Ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ

công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.

Ngày 19 tháng 5 năm 1999 UBND Thành Phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà Nước trong Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công Ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà Nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

Năm 2005, Công Ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.

Năm 2008, Công Ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.

Năm 2013, Công Ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà Nước chiếm 43,43%, còn lại 56,57% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

Trụ sở chính: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1.

Nhà máy sản xuất: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh. Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP.

Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng các danh hiệu cao quý như Huân Chương Lao Động hạng III ngày 12/05/1995, Huân Chương Lao Động hạng II ngày 15/01/2003. Huân Chương Lao Động hạng I ngày 30/8/2013. Ngoài ra, Công Ty liên tục đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng cao do người tiêu dùng bình chọn vào các năm 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014.

- Các sự kiện khác:

Ngày 09 tháng 10 năm 2009 Công Ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- *Ngành nghề kinh doanh:* sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm thuộc ngành y tế.

Sản xuất kinh doanh chính dược phẩm, dược liệu. Trong đó sản phẩm do Công ty thực hiện năm 2014 là 363,476 tỷ, năm 2013 là 357,362 tỷ.

- *Địa bàn kinh doanh:*

	Năm 2014	Năm 2013
+ Thành phố Hồ Chí Minh	42,98%	43,82%
+ Khu vực Miền Tây	24,14%	25,38%
+ Khu vực Miền Bắc	10,55%	8,19%
+ Khu vực Miền Trung	9,61%	9,57%

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

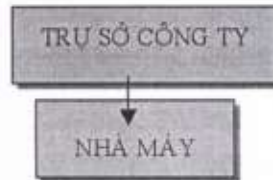
- Mô hình quản trị:  
Đại hội Đồng cổ đông

Hội Đồng Quản Trị -Ban Kiểm soát  
Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành)  
Các Phòng, Ban, Phân xưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

Các hoạt động của Công Ty tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công Ty được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công Ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- **Trụ sở Công ty:** Nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, Phó Tổng giám đốc phụ trách nghiên cứu phát triển và các phòng, ban gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Tổ chức, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Kho Thành Phẩm, Tổ Chăm sóc khách hàng và Hiệu thuốc thuốc bán lẻ.

- Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-8) 39 200 300 – 38 375 300
- Fax: (84-8) 39 200 096

- **Nhà máy:** Nơi đặt văn phòng làm việc của Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất, Phó Tổng giám đốc phụ trách Chất lượng và các phòng, ban gồm: Phòng Hành chính quản trị Nhà Máy, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Bảo trì, Phân xưởng Dầu nước, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

- Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-8) 37 190 075 Fax: (84-8) 37 190 072.

## 5. Định hướng phát triển

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*
  - Tiếp tục chiến lược phát triển bền vững, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu, lấy nhu cầu thị trường làm tiền đề của nghiên cứu sản phẩm sản phẩm mới với khẩu hiệu “Sức khỏe & niềm tin”.
  - Phát triển thị trường nội địa, mở rộng mạng lưới khách hàng, phát triển khách hàng mới và kênh bán hàng mới.
  - Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với những dạng bào chế là thế mạnh của Pharmedic.

- Tập trung vào sản xuất, hiệu quả kinh tế cao và phân khúc thị trường riêng. Mở rộng thị trường và gia tăng doanh số xuất khẩu.
- Đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn.:*
  - Tiếp tục đầu tư, nâng cấp đổi mới trang thiết bị theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất và cho sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-EURO; hệ thống kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
  - Tăng cường giám sát chi phí, tích cực triển khai thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động.
  - Nâng cấp cải tạo hệ thống sản xuất, cải tiến điều phối kế hoạch sản xuất, nâng cao năng suất lao động và giải quyết tình trạng quá tải tại nhà máy.
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình mới.
  - Đào tạo huấn luyện cho đội ngũ bán hàng và cán bộ quản lý của công ty.
- *Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.*

Đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, tiêu dùng trong xã hội trên cơ sở chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thiết lập thúc đẩy và không ngừng cải thiện hệ thống quản lý môi trường, xây dựng và áp dụng các sáng kiến về môi trường trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối sản phẩm.

## 6. Các rủi ro:

Hiệu quả và sức cạnh tranh các doanh nghiệp Dược trong nước còn thấp, các doanh nghiệp trong nước vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như tổng cầu tăng chậm, chi phí đầu vào tăng, năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp chưa cao. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, trong đó mặt hàng chủ lực BAR của Pharmedic là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Kết quả thực hiện

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So sánh	
				KH năm	Cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu	357.362	365.000	363.476	99,6%	101,7%
Lợi nhuận trước thuế	74.347	60.000	80.212	133,7%	107,9%
Lợi nhuận sau thuế	55.362	46.800	62.329	133,2%	112,6%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	15,5%	12,8%	17,1%	4,3%	1,6%

Tỷ lệ chia cổ tức	24%	24%	24%	100%	100%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) - EPS	6.966		6.679		95,88%

- Tổng doanh thu đạt 363,476 tỷ đồng, tăng 1,7% so năm 2013.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 62,329 tỷ đồng vượt kế hoạch 33,2% và tăng 12,6% so năm 2013.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu vượt kế hoạch 4,3% và tăng 1,6% so 2013.
- Trong năm 2014, Công ty PHARMEDIC đã nộp ngân sách nhà nước 28,4 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ 2013.

## 2. Hoạt động kinh doanh

Doanh thu thuần đạt 363,476 tỷ đồng, tăng 1,7% so cùng kỳ nhưng so kế hoạch chỉ đạt 99,6% do các nguyên nhân sau:

- Theo Thông tư số 36/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 11/11/2013 hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế, các công ty dược lớn trong năm 2014 đều có kết quả không khả quan so với kế hoạch về doanh thu bán hàng cho thị trường ETC, chính vì vậy hầu hết các công ty tập trung toàn bộ nguồn nhân lực và kinh phí để bù đắp doanh thu qua thị trường OTC nên sức cạnh tranh là rất cao.
- Sự tăng tốc trên thị trường OTC cũng không bù đắp được doanh số thiếu hụt của thị trường ETC, ngân sách của bảo hiểm y tế dành cho các bệnh viện còn hạn chế nên bệnh viện chỉ mua đủ lượng hàng, không dự trữ hàng như những năm trước.
- Mặt hàng chủ lực BAR của Công ty là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.
- Nhằm hạn chế tối đa khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi trong xu thế khách hàng chiếm dụng vốn ngày càng tăng, công ty đưa ra quy trình quản lý công nợ chặt chẽ hơn, có chính sách tốt cho khách hàng thanh toán ngay và thanh toán đúng hạn, quản lý chặt chẽ tuổi nợ của thị trường OTC. Các biện pháp này hiện tại tuy có ảnh hưởng đến việc phát triển doanh số nhưng đã giúp cho an toàn trong việc quản lý công nợ, nợ xấu gần như được khống chế không có phát sinh thêm.

### • Mặt hàng tiêu thụ

Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch

+ Thuốc viên kháng sinh	116%
+ Thuốc nước khác	105%
+ Thuốc cốm bột	102%
+ Dầu xoa	122%
+ Ống hít	105%
+ Thuốc viên khác	89%
+ Thuốc nước uống	85%
+ Thuốc mỡ kem	84%

- Hệ thống phân phối đạt chứng nhận GDP đã phát triển 46/63 tỉnh thành trong cả nước, chính sách bán hàng tiếp tục phát huy hiệu quả, nổi bật nhất là sự tăng trưởng khu vực Miền Bắc (doanh thu tăng 2,36% so với năm 2013), tăng cường mở rộng mạng lưới về các tỉnh Miền Tây Nam Bộ và Cao Nguyên, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm, ...
- Số lượng khách hàng tăng trưởng đều trong năm 2014 (tăng 500 khách hàng so với năm 2013).
- Chiến lược kinh doanh mới tập trung phát triển các sản phẩm do công ty sản xuất, ưu tiên danh mục sản phẩm chủ lực có doanh thu cao và lợi nhuận cao. Doanh thu xuất khẩu tăng 1,9% so với năm 2013.

### **3. Hoạt động sản xuất**

- Tổng sản lượng sản xuất của các nhà máy năm 2014 tăng 2% so với kế hoạch và tăng 4% so với năm 2013.
- PHARMEDIC đã triển khai thực thi đồng bộ nhiều giải pháp như:
  - + Triển khai sản xuất liên tục nhiều lô cho một mặt hàng.
  - + Sản xuất theo thứ tự ưu tiên, tập trung các sản phẩm chủ lực.
  - + Điều phối kế hoạch sản xuất hợp lý, phát huy tối đa công suất thiết bị.
  - + Cải tiến quy trình rút ngắn thời gian sản xuất.
  - + Phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất - kinh doanh - cung ứng, đáp ứng nhanh và kịp thời nhu cầu tiêu thụ.
  - + Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất.
  - + Xây dựng mở rộng Kho bao bì tại Nhà máy ở Quận 12.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đã góp phần tiết kiệm được nhiều chi phí sản xuất và tăng năng suất lao động so năm 2013.

### **4. Hoạt động nghiên cứu phát triển**

- Công tác đăng ký thuốc được quan tâm và cập nhật, thực hiện đăng ký lại 15 sản phẩm, đăng ký mới 4 sản phẩm.
- Nâng cấp chất lượng và mẫu mã bao bì với hình thức cuốn chiếu theo lộ trình với việc đăng ký lại sản phẩm, đồng thời với việc cải tiến sản phẩm.
- Nghiên cứu sản phẩm mới với những dạng bào chế là thế mạnh của Pharmedic.
- Đã triển khai sản xuất và đưa ra thị trường 3 sản phẩm mới:
  - + Mặt hàng thuốc kem bôi da dùng ngoài (giảm đau).
  - + Mặt hàng thuốc viên nén uống kháng virus.
  - + Mặt hàng thuốc viên bao phim uống giảm đau.

### **5. Hệ thống quản lý chất lượng**

- PHARMEDIC đã được Det Norske Veritas (DNV) đánh giá giám sát định kỳ lần 2 tiêu chuẩn ISO 9001:2008, được Sở Y Tế cấp giấy chứng nhận “Thực hành

tốt phân phối thuốc” (GDP), đặc biệt được Cục Quản Lý Dược – Bộ Y Tế tái đánh giá và cấp giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, giấy chứng nhận GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc) và GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) cho các kho của công ty.

- Thực thi giám sát việc tuân thủ tính pháp luật về Môi trường - An toàn vệ sinh lao động - Phòng cháy chữa cháy.

## **6. Công tác tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

### **• Ban điều hành**

1. Ông Trần Việt Trung
  - Chức vụ : Tổng giám đốc
  - Năm sinh : 1956
  - Trình độ : Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm 0,04%
2. Ông Cao Tấn Tước
  - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Kế toán trưởng.
  - Năm sinh : 1944
  - Trình độ : Trung cấp tài chính (năm 1972)
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 18.364 cổ phiếu chiếm 0,19%
3. Bà Mai Thị Bé
  - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất
  - Năm sinh : 1942
  - Trình độ : Dược sĩ Đại học
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.947 cổ phiếu chiếm 0,26%
4. Ông Phan Xuân Phong
  - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh
  - Năm sinh: 1962
  - Trình độ : Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.186 cổ phiếu chiếm 0,25%
5. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân
  - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách chất lượng
  - Năm sinh: 1956
  - Trình độ : Dược sĩ Đại học
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 10.019 cổ phiếu chiếm 0,11%
6. Ông Trà Quang Trinh
  - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách nghiên cứu phát triển
  - Năm sinh: 1970
  - Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu



- Tổng số CB-CNLĐ tính đến 31/12/2014 là 584 người, tăng 9 người so với thời điểm 31/12/2013.
- Năm 2014 tiền lương của người lao động tăng 5,24% so với năm 2013, bình quân 13,8 triệu đồng/ người/ tháng.
- Chế độ chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể người lao động.
- Công ty cũng đã bổ sung nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện phân quyền trong quản lý nhằm nâng động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống công ty.
- Thực hiện chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, tiếp tục duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại công ty.
- Tăng cường công tác an ninh nội bộ trong toàn công ty, lắp đặt hệ thống camera tại các vị trí ra vào khu vực trụ sở chính công ty, nhà xe, khu vực sản xuất, tổng kho...

## 7. Tình hình tài chính

### • Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % (+,-)
Tổng giá trị tài sản	208.928.261.594	234.302.621.159	+ 112
Doanh thu thuần	357.361.789.880	363.475.886.117	+ 102
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.484.862.169	80.562.770.754	+ 108
Lợi nhuận khác	(137.815.739)	(351.024.161)	
Lợi nhuận trước thuế	74.347.046.430	80.211.746.593	+ 108
Lợi nhuận sau thuế	55.632.588.552	62.328.898.929	+ 112
Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá CP)	24%	24%	

### • Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,5	3,8
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,1	2,5
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	1,3	1,7
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	24	22
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	76	78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,1	3,0

- Vòng quay tài sản	Vòng	1,9	1,6
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	11,4	11,0
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	3,3	2,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	42	45
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	%	16	17
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	189	164
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	29	28
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	39	37

• **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- **Cổ phần:** tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.
- **Cơ cấu cổ đông:**
  - + Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 43,44%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 14,45%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 42,11%.
  - + Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí vốn: cổ đông Nhà nước 43,44%; cổ đông nội bộ 1%; cổ đông là CBCNV: 3,68%; cổ đông ngoài Công Ty 51,88%.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2014 tình hình giá vật tư, nguyên liệu cho sản xuất dược phẩm vẫn có những biến động, để ổn định sản xuất kinh doanh Công ty đã có nhiều biện pháp trong việc dự trữ vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, chủ động kiểm tra giám sát việc sử dụng nguồn vốn hiện có nhằm hạn chế nguồn vốn vay. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường đầu tư không thuận lợi nhưng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nhờ vậy mà năm 2014 Công ty tuy chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch rất cao.

#### 2. **Tình hình tài chính**

- Trong năm 2014, đã đầu tư 12.317 triệu đồng gồm: sửa chữa, cải tạo nhà máy, sửa chữa các hạng mục bị xuống cấp, đầu tư máy móc thiết bị phương tiện vận tải phục vụ sản xuất và phân phối hàng hóa.
- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty phản ánh mức độ rất an toàn của Công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Công ty chủ yếu sử dụng vốn tự có cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cuối năm không có các khoản nợ khó đòi.
- Việc phân tích giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Tích cực công tác theo dõi, thu hồi công nợ, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi.

- Đội ngũ kế toán luôn được cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của công ty.
- Đàm phán với các nhà cung cấp trong và ngoài nước thay đổi phương thức thanh toán, chiết khấu, giảm giá cung ứng cùng với việc quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng đã tiết kiệm được chi phí, góp phần cải thiện dòng tiền của công ty tốt hơn.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới trang thiết bị hiện đại cho sản xuất; hệ thống kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GMP-WHO.
- Cải tạo kho tàng cho hợp lý với quy trình sản xuất.
- Trong năm 2014 Công ty thực hiện một số giải pháp để tăng sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường,
- Mở rộng kênh bán hàng, tập trung bán hàng vào khối bệnh viện.
- Tăng cường quảng cáo tiếp thị sản phẩm bằng nhiều hình thức (pano, quảng cáo trên báo đài...), kết hợp giữa tiếp thị và bán buôn; kích thích người tiêu dùng bằng chính sách khuyến mại hợp lý, chương trình đưa hàng về nông thôn.
- Giảm tối đa chi phí nguyên nhiên vật liệu.
- Đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm.
- Quản lý tài chính minh bạch, công khai.
- Quản lý chặt chẽ công nợ của từng khách hàng.
- Thu hút thêm nhân sự có năng lực trong lĩnh vực dược phẩm.
- Thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên có năng lực.
- Tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tiếp tục tái cơ cấu công ty về: nhân sự, qui trình làm việc, xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo phát triển năng lực nhân viên, thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trẻ hóa đội ngũ, cung cấp điều kiện làm việc tốt, tạo động lực nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Triển khai áp dụng hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, đầu tư đổi mới trang thiết bị.
- Thiết lập và vận hành các qui trình chuẩn.
- Quản trị theo kế hoạch, kiểm soát công nợ, chi phí.
- Thực hiện cơ chế bán hàng linh hoạt đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả kinh doanh.
- Phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến công tác, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Bám sát thị trường đầu vào và đầu ra để có quyết định mua, bán dự trữ vật tư, nguyên liệu đạt hiệu quả cao.
- Đẩy mạnh nghiên cứu các mặt hàng có trong danh mục thuốc thiết yếu của Bộ y tế, các sản phẩm phục vụ giới bình dân và trung lưu, thực phẩm chức năng có khả năng chiếm lĩnh thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công Ty. Tập trung các mặt hàng tăng trưởng cao và thị phần lớn.
- Củng cố và phát triển thị trường tiêu thụ, cải tiến mẫu mã và nâng cao chất lượng, hợp tác gia công một vài mặt hàng đang lưu hành tại Việt Nam của một số Công ty Dược nước ngoài, tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, ...
- **Phát triển nguồn nhân lực:**
  - Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
  - Thực hiện trẻ hoá đội ngũ, tuyển dụng các nhân viên có tuổi đời thấp, có trình độ chuyên môn cao và sức khoẻ.
  - Cung cấp điều kiện làm việc tốt, thực hiện chế độ lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sự đóng góp tích cực của người lao động và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; có sáng kiến tạo lợi nhuận cho Công Ty nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
  - Lựa chọn những nhân viên trẻ có trình độ, năng lực, đạo đức để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa.

#### **IV. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Công Ty**

##### **1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công Ty**

Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban Tổng Giám đốc trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

##### **2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công Ty**

Ban Tổng Giám đốc bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị để hoàn thành các mặt công tác theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2014; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông và chăm lo tốt đời sống người lao động.

##### **3. Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị:**

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC giai đoạn 2014 – 2019.
- Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, để thực hiện được chỉ tiêu này, công ty phải:
- Tăng độ phủ thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung phát triển những ngành hàng chưa có nhiều đối thủ cạnh tranh.

- Tối ưu hóa năng lực sản xuất.
- Quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục đồng hành với đối tác chiến lược trong việc phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý hệ thống phân phối .
- Mở rộng quan hệ với các đối tác trong, ngoài nước nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và huy động các nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và tạo nên thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các kế hoạch phát triển của Công ty.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Ban quản trị

#### 1. Ông Lê Việt Hùng

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Năm sinh : 1963
- Trình độ : Thạc sĩ quản trị kinh doanh  
Dược sĩ Đại học
- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn  
Tổng giám đốc Công ty Roussel Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 4.054.309 cổ phiếu (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

#### 2. Bà Mai Thị Bé

- Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị  
Phó Tổng Giám đốc.
- Năm sinh : 1942
- Trình độ : Dược sĩ Đại học
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.947 cổ phiếu chiếm 0,26%

#### 3. Ông Trần Việt Trung

- Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị  
Tổng giám đốc
- Năm sinh : 1956
- Trình độ : Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm 0,04%

4. Ông Trần Văn Nhiều
  - Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
  - Năm sinh : 1929
  - Trình độ : Dược sĩ đại học
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 5.107 cổ phiếu chiếm 0,05%
5. Ông Cao Tấn Tước
  - Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị,  
Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Kế toán trưởng.
  - Năm sinh : 1944
  - Trình độ : Trung cấp tài chính (năm 1972)
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 18.364 cổ phiếu chiếm 0,19%
6. Ông Lê Văn Thiện
  - Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị
  - Năm sinh : 1971
  - Trình độ : Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp
  - Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu : 4.054.309 cổ phiếu (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
7. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền
  - Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị
  - Năm sinh : 1962
  - Trình độ : Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Ngữ văn Anh
  - Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Phòng Nhân sự Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu : 4.054.309 cổ phiếu (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

## 2. **Ban kiểm soát**

1. Bà Phạm Thị Hoàng
  - Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
  - Năm sinh : 1953
  - Trình độ : Đại học Tài chính kế toán
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 9.102 cổ phiếu chiếm 0.1%
2. Ông Lê Hữu Hùng
  - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát
  - Năm sinh : 1976
  - Trình độ : Đại học Kinh tế
  - Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Tài chính - Kinh doanh

Công ty Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn –  
Thái Dương.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
- 3. Ông Nguyễn Thế Phong
  - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát
  - Năm sinh : 1979
  - Trình độ : Cử nhân Kinh tế
  - Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

### 3. Các tiểu ban

- Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị: không thành lập các tiểu ban mà phân công phụ trách công việc cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty.
- Tuy không thành lập các tiểu ban, tùy tình hình thực tế mà Hội Đồng Quản Trị sắp xếp trực tiếp làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Hội Đồng Quản Trị nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Chuẩn bị và tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2014.
- Áp dụng Quy chế quản trị Công ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.

### 4. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

- Năm 2014, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 07 phiên họp và 14 Nghị quyết HĐQT bằng văn bản để bàn bạc, quyết định phương hướng và biện pháp thực hiện các hoạt động liên quan lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhân sự, tổ chức bộ máy và đầu tư phù hợp với các quy định, quy chế hiện hành của Công ty và Pháp luật..
- Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Nghiên cứu phát triển và thư ký HĐQT. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, sáp nhập Phòng Cung ứng vật tư và Phòng Kế hoạch – Điều độ sản xuất thành Phòng Kế hoạch, sửa đổi bổ sung Quy chế mua sắm và đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; kiểm tra giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và bộ máy giúp việc.
- Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2014, Báo cáo tài chính 06 tháng, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2014.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty .
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu mặt hàng mới.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch.

#### **5. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ngoài các buổi họp thường kỳ với Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát họp quý/lần.

Căn cứ chức năng, trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ công ty, trong năm qua Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng tháng, quý và kết thúc năm tài chính.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.

#### **6. Thu nhập của Ban lãnh đạo : (lương + thưởng + thù lao, chưa trừ thuế TNCN)**

- |   |                           |
|---|---------------------------|
| - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị              | : 49.687.000 đồng/ tháng  |
| - Tổng Giám đốc                           | : 75.285.000 đồng/ tháng  |
| - Phó TGD phụ trách tài chính             | : 72.344.000 đồng/ tháng  |
| - Phó TGD phụ trách kinh doanh            | : 49.309.000 đồng/ tháng  |
| - Phó TGD phụ trách sản xuất              | : 93.207.000 đồng/ tháng  |
| - Phó TGD phụ trách chất lượng            | : 46.355.000 đồng/ tháng  |
| - Phó TGD phụ trách nghiên cứu phát triển | : 38.599.000 đồng / tháng |

#### **7. Quỹ thù lao Hội Đồng Quản Trị: 3.116 triệu đồng bằng 5% lợi nhuận sau thuế (chưa trừ thuế TNCN), cụ thể:**

- |                            |                          |
|----------------------------|--------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT            | : 39.687.000 đồng/ tháng |
| - Phó Chủ tịch HĐQT        | : 27.781.000 đồng/ tháng |
| - Thành viên HĐQT          | : 19.844.000 đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát     | : 19.844.000 đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : 15.875.000 đồng/ tháng |



**VI. Báo cáo tài chính**

- **Ý kiến của kiểm toán**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán và đăng tải trên website Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic [www.pharmedic.com.vn](http://www.pharmedic.com.vn).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2015



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Việt Trung**

